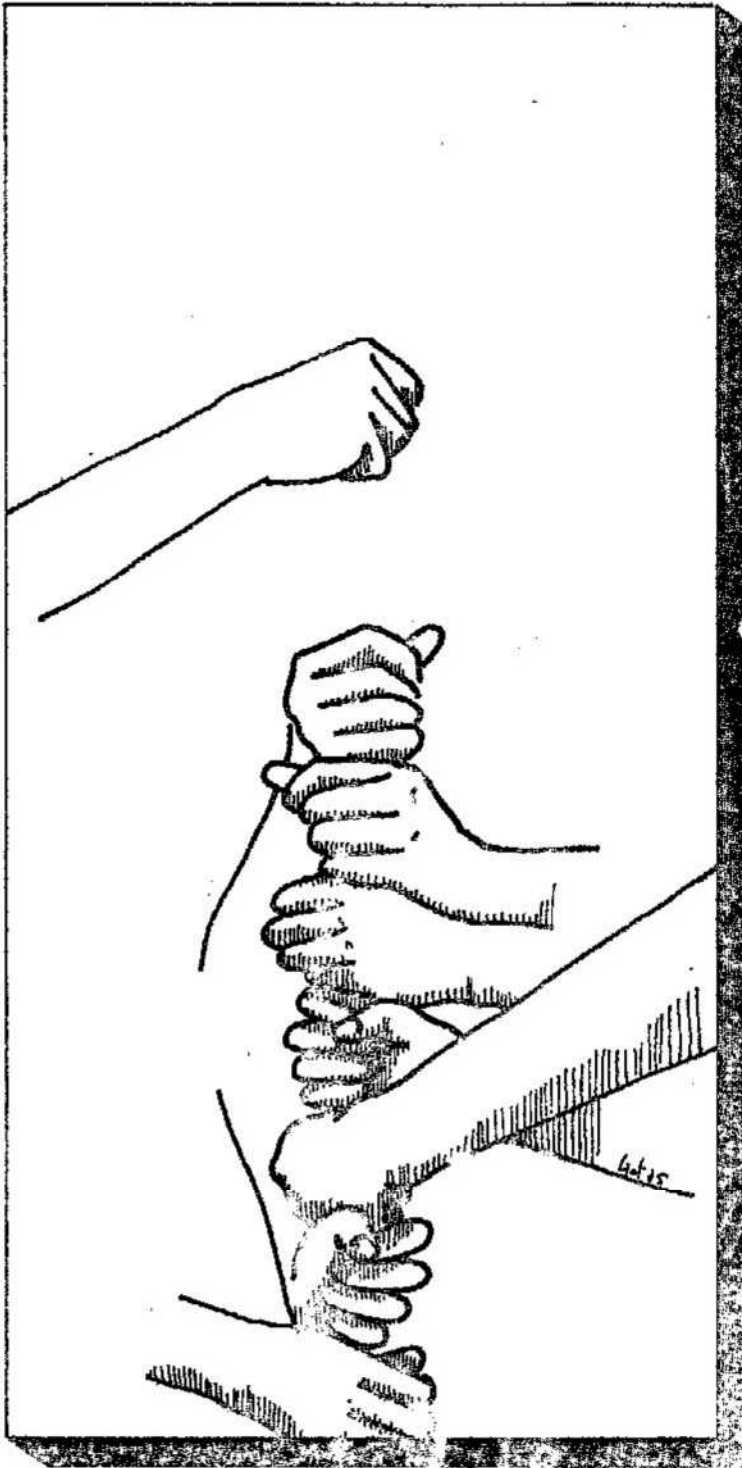


TRƯỜNG ĐỒNG ĐỘI



Phạm Đình

Sau bao nhiêu năm chiến tranh cơ cực, Việt Nam mới chiếm lại được chủ quyền quốc gia đã mất từ năm 1884 với hòa ước Patenôtre. Việt Nam đã hòa bình, Việt Nam đã độc lập, Việt Nam đang sống trong chế độ tự do dân chủ. Ai ai cũng xúc động và hân hoan khi những khao khát đó được thực hiện. Mọi sự hy sinh chánh đáng đều được đền đáp, và nếu phải hy sinh thêm nữa để duy trì những mục đích trên, thì sẽ chẳng ai ngần ngại. Nhưng những danh từ quá tốt đẹp thường đem đến cho người dân một sự lo âu, vì, từ 30 năm qua, bao nhiêu lần hy vọng đều bị phản bội, bao nhiêu nguyện vọng thiết tha bị chà đạp. Hết độc lập giả hiệu để che đậy thực dân đến chiêu bài dân chủ để che lấp độc tài, hết phong trào này đến lực lượng khác, hết mặt trận này đến đảng phái kia, nào là khu trừ mật, nào trăm hoa đua nở, kết quả hai triệu người chết, giới trẻ chìm đắm trong truy lạc hay bị lôi cuốn theo quá khích. Trong lúc sự chém giết xảy đến hàng ngày tại Việt Nam thì ở Ba Lê, bốn phái đoàn bất đồng ý kiến với nhau trong mấy tuần liền trên hình thức bàn tròn hay bàn vuông. Nhân dân đã chán ghét quá độ những trò hề đó, hiệp định Genève đem đến Tết Mậu Thân và Mùa Hè Đỏ Lửa, hiệp định Ba Lê dẫn đến cuộc chạy loạn miền Trung vừa qua rồi đến cả trăm ngàn người phải rời bỏ quê hương, gia đình phân tán, bạn bè thất lạc. Cảnh cha không gặp con, chồng không thấy vợ, biết chừng nào mới chấm dứt. Trong bối cảnh này, Chính Phủ Cách Mạng Lâm Thời đã nắm quyền, và với sáu tháng, thời gian đã tương đối đủ để có thể xét xem chánh quyền mới có hy vọng nào thực hiện hòa bình, tự do, dân chủ, thống nhất và giới lãnh đạo có giữ được độc lập cho quốc gia hay không? Để giải đáp phần nào những thắc mắc trên, chúng ta phải nhìn vấn đề trên ba khía cạnh:

- bình thường hóa đời sống miền Nam
- thể thức thống nhất lãnh thổ
- ảnh hưởng của khuôn khổ quốc tế trên tình hình nước ta.

1/ Bình thường hóa đời sống.

Thủ tướng Phạm văn Đồng đã từng nhìn nhận: thực tế chính trị trong Nam rất phức tạp, không thể giải quyết như ở ngoài Bắc được (1). Thật thế xã hội miền Nam có quá nhiều xu hướng chính trị và giáo phái, sau khi nền đề nghị Cộng hòa sụp đổ thì sinh hoạt chính trị

(1) Phong văn của Olivier Todd và Arnaud de Borchegrave

trong nước ra sao ? Thế cờ hiện nay đã đổi hẳn, nếu điều 4 của Hiến pháp 1967 cấm công sản hoạt động tại miền Nam thì hiện nay CPCMLT cấm chỉ các 'phần tử phản động' sinh hoạt trong Nam. Tình trạng này cần phải được sửa đổi vì theo chủ tịch Nguyễn Hữu Thọ, chính sách hàng đầu của CPCMLT là thực hiện hòa giải và hòa hợp, điều đó công nhận tình trạng đa đảng trong Nam, nếu chỉ có một xu hướng thì cần gì phải hòa giải và hòa hợp. Vấn đề thực hiện hòa giải và hòa hợp là vấn đề then chốt, nếu không là vấn đề tiên quyết, đem đến hòa bình. Vì hòa bình sao được khi an ninh của người dân bị đe dọa hàng ngày, khi nhân quyền bị chà đạp ? Nếu có một sự kỳ thị nào thì chắc chắn sẽ có sự phản kháng, đó là mầm mống của một cuộc chiến tranh khác. Hòa giải và hòa hợp đồng nghĩa với sự bình đẳng trên phương diện chính trị ; không có người công dân nào có thể bị kềm kẹp vì sự lựa chọn chính trị của họ, không có một lựa chọn chính trị nào cho phép người công dân này có quyền hơn người công dân khác. Trong tình trạng hiện tại của miền Nam, hòa giải và hòa hợp là : sau cuộc chiến vừa qua không có kẻ thắng không có người thua, không ai hưởng nhận khoan hồng hay ân huệ của ai. Những kẻ thua là những kẻ mang chủ tâm gieo rắc chiến tranh, gây chia rẽ giữa các công dân. Tất cả nỗ lực phải được chú trọng vào việc bình thường hóa đời sống chính trị tại miền Nam, điều mà dường như chính quyền cách mạng không thấy cần thiết (nhưng tin tức tương đối hiếm, và những thư từ từ Việt Nam cho thấy đại đa số dân chúng đang sống trong lo âu, phấp phỏng, không biết ngày mai sẽ xảy ra những gì). Họ không quên được vụ án Quỳnh Lưu năm 1956, hình ảnh Huế Mậu Thân còn quá rõ ràng công thêm vào đó những cuộc xử bắn công cộng mà chưa có một chính quyền nào, dù độc tài cách mấy đi nữa, dám làm. Tình trạng những người dân Basque bị xử bắn ở Espagne đã làm cả thế giới phẫn nộ, hàng trăm ngàn người xuống đường phản đối rầm rộ. Điều đáng buồn là có lẽ chúng ta ở xa họ quá, hay đối với họ chúng ta đã chết nhiều quá rồi, chết thêm vài người nữa cũng chẳng sao. Họ thờ ơ đối với Việt Nam, nhưng có lẽ nào chúng ta quên cả chúng ta. Có thể nào những người đã cam khảo tranh đấu cho dân chủ chấp nhận được những phiên tòa án nhân dân thành lập một cách hối hả, chỉ cần một người hô lên phải bắn thì bắn án được thì hành. Phải chăng đời sống bình thường hiện nay tại miền Nam là vậy, với luật lệ của rừng xanh đời tiền sử. Hòa giải hòa hợp thế nào khi chúng ta biết có nhiều trung tâm cai huân không những ở các thành phố lớn miền Nam mà cả đến những nơi heo heo hút gió như Lao Bảo. Bất cứ gia đình nào cũng có người đi học tập, vì đâu có ai sống ở miền Nam mà không đi lính hoặc không là công chức, ngoại trừ những người có thể lực. Họ đã phải hy sinh quá nhiều dưới chế độ trước, nay họ còn phải bị chế độ nay kềm kẹp nữa sao ? Chính quyền cũ đã không bao dám nói đời sống của họ ; gây nên cảnh tham nhũng, chính quyền mới trừng trị họ vì tham nhũng. Tham nhũng là một quốc nhục, ai cũng biết, nhưng phải chăng đó là tình trạng chẳng đặng đừng. Đâu đâu phải là cái tội khi họ không thể nhận tâm thấy gia đình họ đói kém, đâu ai bắt buộc người khác anh hùng được. Khi cơ cấu xã hội không bảo đảm được đời sống bình thường cho người dân thì chắc

chấn có nạn tham nhũng. Bi cảnh này do đâu mà ra, ai chịu trách nhiệm, phải có can đảm chỉ mặt họ. Họ ở Hà Nội, họ ở Sài Gòn, họ ở trong rừng, ở Moscow, ở Paris, ở Bắc Kinh, ở Washington. Họ không tránh được cuộc chiến cho Việt Nam, cuộc chiến nào lại không có tệ nạn; ai dám lên án họ, ai dám trừng trị họ, người ta chỉ đẩy dọa những kẻ thất trận mà không trốn chạy, những kẻ chỉ là nạn nhân chứ không phải chánh phạm. Phải rồi! Graham Greene đã viết rất đúng: 'Việt Nam là xứ mà sự liêm khiết dần thăng xuống địa ngục'(2).

Hòa bình thế nào khi có vợ gởi thơ cho chồng bảo rằng 'Trời Sài Gòn lúc này nóng lắm, anh chớ về vội kéo bình', khi mẹ viết cho con nói 'Cha giận mẹ bỏ nhà ra đi ba tháng không có tin tức gì', khi chỉ cho em hay 'là cả nhà bình yên duy chỉ tội đứa em gái út, nó buồn vì chồng nó phải đi xa lâu lắm'. Hòa bình thế nào khi những người có liên quan đến chế độ cũ đều phải đi học tập, đi làm mà không có được một đồng lương, nếu vì thế mà sinh ra trộm cắp thì đã có những cuộc xử bắn để cảnh giác rồi. Người công dân sống trong bất cứ cộng đồng xã hội nào cũng phải hưởng những điều kiện vật chất tối thiểu mới có thể phát triển được. Không có hình thức hủy hoại con người nào kinh tởm bằng hình thức kinh tế. Thế mà hiện nay chưa có sự kiện nào cho ta thấy đa số công dân miền Nam hưởng được những điều kiện vật chất tối thiểu đó.

Hòa bình rồi, đánh đuổi Mỹ đi rồi, sao lại phân chia lãnh thổ từng vùng, phải có giấy phép để di chuyển từ vùng này sang vùng khác. Tự do dân chủ sao lại cấm các sinh hoạt đảng phái, giới hạn báo chí. Trong chế độ 'độc tài quân phiệt' ngày trước, ta phải nhìn nhận có một sự tự do báo chí tương đối, người dân nào hàng ngày cũng đọc hai ba tờ báo và có nhiều báo đối lập chính quyền công khai. Ngày nay chính quyền miền Nam không thực hiện những điều đó, lại còn giải tán các nghiệp đoàn; chưa bao giờ có một quyết định độc đoán nào bằng việc đóng cửa trường Luật. Các lực lượng đấu tranh chống Mỹ Thiệu ngày trước đâu, có phải đây là hòa bình mà họ mong ước, nếu không thì trong hoàn cảnh này sao không thấy họ lên tiếng. Chúng ta ai cũng mong đợi các lực lượng chính trị và tôn giáo bày tỏ lập trường vì họ là những bảo đảm cho đời sống dân chủ; không ai còn có thể phủ nhận sự hữu ích của đối lập trong một cộng đồng. Sự hạn chế tự do sẽ giết chết tương lai của họ và của cả nước.

Hiện nay tất cả những đảng phái ủng hộ tổng thống Thiệu bị giải tán, chỉ còn những lực lượng tôn giáo lớn và thành phần thứ ba chưa bị cấm đoán. Họ có nhiều bên phận và một vai trò quan trọng trong tình thế hiện tại. Phật Giáo về số đông chắc chắn là lực lượng mạnh nhất ở miền Nam, đã từng đánh ngã nền đệ nhất cộng hòa của tổng thống Ngô Đình Diệm, đã từng chỉ phối các chính phủ kế tiếp. Trong công cuộc chống đối lại chính quyền của tướng Nguyễn Văn Thiệu với Phong Trào Cứu Đới, với Lực Lượng Hòa Giải và Hòa Hợp, Phật Giáo đã đóng góp rất nhiều cho chiến thắng của Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam. Họ đã lung lạc

(2) Graham Greene : The quiet American

cơ cấu chính quyền, đến khi cuộc tấn công xảy đến thì giường
mây nhà nước không còn được sự phản kháng mạnh mẽ như năm 1972
nữa. Công lao như thế cho họ cái quyền đòi hỏi chính quyền thực
thi tự do dân chủ, nghĩa là bãi bỏ chính sách kèm kẹp, hủy diệt
các trung tâm cai huấn - chúng ta thừa biết nó là gở rồi, những
quần đảo Goulag mà Soljenitayne đã tả rất tỉ mỉ -- Những người
sống trong đó sẽ chết dần mòn, nhân cách của họ sẽ bị cai tạo,
họ sống đây nhưng họ có còn là chính họ nữa không? Đã từng
chống chế độ lao tù của tổng thống Thiệu thì phải chống việc
đi học tập hiện nay, nếu không thì họ đã mâu thuẫn với chính
họ, họ đã phủ nhận sự chính đáng của cuộc đấu tranh trước kia
của họ. Trong trách nhiệm này không phải chỉ riêng Phật Giáo
mà cả Công giáo, một đoàn thể đã được bao chính quyền nối tiếp
nhau ở miền Nam ưu đãi.

Về mặt tổ chức, có thể nói Công giáo đứng đầu tại miền Nam,
bất cứ chính quyền nào cũng phải vừa lòng họ, nếu không thì khó
đứng vững được. Điều đáng tiếc là dường như họ lo riêng đến tương
lai của giáo hội nhiều hơn là quan tâm đến quyền lợi dân tộc. Công
giáo xuất hiện ở Việt Nam với nền đô hộ, Pháp xâm chiếm Việt Nam
với chiếu bài báo trợ cho việc truyền giáo, và như vậy công giáo
đã là dụng cụ của thực dân để cướp chủ quyền Việt Nam. Trong suốt
thời đô hộ Pháp, công giáo luôn luôn đi đôi với chính quyền chống
lại các lực lượng kháng chiến. Đến khi ông Diệm, với sự yểm trợ
của đức Hồng Y Spellman, về chấp chánh, thì người công giáo ủng
hộ triệt để chính quyền Ngô Đình Diệm; dưới thời đệ nhất cộng
hòa điều kiện thăng quan tiến chức nhanh chóng dường như là phải
vào đạo. Sau đến một loạt chính phủ thay thế nhau, nhưng chỉ có
chính quyền Nguyễn văn Thiệu tồn tại, một phần vì được Mỹ ủng hộ,
một phần vì được công giáo ủng hộ. Rồi đến khoảng tháng 9 năm 1974
bỗng xuất hiện những phong trào chống tham nhũng, chống chế độ
lao tù của chính quyền Thiệu, lực lượng công giáo bắt đầu tách
xa chế độ. Thái độ mới này có thể hiểu được qua hai sự kiện. Sự
kiện thứ nhất là Mỹ không còn ủng hộ chính quyền Nguyễn văn Thiệu
như trước, từ đó giáo hội công giáo cần phải xét lại tương lai
chính trị của tổng thống Thiệu và điều chỉnh thái độ. Sự kiện thứ
hai là chính quyền Hà Nội giảm bớt áp lực trên giáo dân miền Bắc
nên Tòa Thánh và giáo dân trong Nam không ủng hộ chính quyền Nguyễn
văn Thiệu như ngày trước. Bắc Việt và Tòa Thánh bình thường hóa
ngoại giao, Đức Giáo hoàng đã tiếp bộ trưởng Xuân Thủy, thủ tướng
Phạm văn Đồng tiếp Đức cha Trịnh văn Cầm và cho phép phái đoàn
công giáo Bắc Việt đi tham dự Hội nghị ở La Mã. Hiện nay Giáo hội
công giáo Việt Nam, qua lời kêu gọi của đức Tổng giám mục Nguyễn
văn Bình đang ủng hộ chính quyền cách mạng bất chấp tính chất
của nó. Ban quản thành phố Saigon-Gia Định đã trục xuất đức
Khâm mạng Tòa Thánh, chính phủ đã đuổi tu sĩ ngoại quốc tại Việt
Nam trong đó có đức Cha Paul Seltz, người đã sống hơn 30 năm tại
Việt Nam và được nhiều giáo dân kính mến. Giáo hội không phản đối
vì mặt khác chính quyền cách mạng cho phép tờ báo Công Giáo và
Dân tộc lưu hành. Đó là một ưu đãi quá lớn vì hiện nay chỉ có ba
tờ báo: tờ Sài Gòn Giải Phóng, tờ Tin Sáng và tờ Công Giáo và Dân

Tộc, như vậy quyền lợi của Giáo hội Công giáo đã được bảo đảm. Giáo Hội luôn luôn đặt quyền lợi của Công giáo lên trên quyền lợi của Dân tộc, nói như vậy không phải là kỳ thị người công giáo mà trái lại còn hy vọng nhiều ở Giáo hội, vì rằng, ngày nào cộng đồng quốc gia có được những người Việt-Nam-công-giáo thay vì những người Công-giáo-Việt-Nam, ngày đó sẽ là ngày hội lớn của dân tộc. Hòa bình chưa có, dân chủ chưa có, tự do bị hạn chế, Giáo hội còn có thể đóng góp rất nhiều cho dân tộc. Toàn dân đang chờ đợi sự hiện diện của Giáo hội trong công cuộc xây dựng đất nước, tự do và dân chủ.

Khi đề cập đến lực lượng thứ ba thì không thể thấy được một tổ chức hoặc đường lối rõ ràng nào cả. Với một khối người quá ư hỗn tạp thì làm sao cân đối được với hai lực lượng kia. Hơn nữa, những khuôn mặt lãnh tụ có một dĩ vãng khó cho phép họ ăn nói mạnh mẽ, từ người như Đại tướng Nguyễn Khánh qua những ông bộ trưởng nội vụ, bộ trưởng quốc phòng, chủ tịch quốc hội đời tổng thống Diệm đến các ông sĩ quan quân lực VNCH và tổng trưởng đời tướng Kỳ, chưa kể những người đã từng cộng tác với chính quyền thuộc địa và nổi tiếng ác ôn. Dân chúng miền Nam khó mà tin nhiệm họ được. Hai nhân vật của lực lượng thứ ba cần nên đề cập đến là tướng Dương văn Minh và bà Ngô Bê Thành vì trong tương lai gần, họ còn đóng được một vai trò nào. Tướng Dương văn Minh là người được thương nhiều ở miền Nam, ai cũng công nhận ông là người hiền hậu, ôn hòa, chưa có lem lấm trong các vụ đầu cơ hoặc hối mại quyền thế. Tiềm năng của lực lượng thứ ba thì nhiều nhưng những người lãnh đạo không đủ tư cách hoặc không đủ khả năng huy động nó, để biến thành một lực lượng tổ chức quy củ, tranh đấu có hiệu quả. Ví dụ điển hình là cuộc bầu cử năm 1971, khi tướng Minh từ chối không ra ứng cử vì chính quyền gian lận. Ông chỉ hướng cái lợi nhất thời là tránh thất cử, nhưng không thấy hậu quả về sau, vì nếu ông được một triệu phiếu đi nữa, có thua đi nữa, ông vẫn còn tự thế cho phép có tiếng nói lúc ký kết Hiệp định Ba Lê. Ông có thể nói : đây lực lượng thứ ba là một triệu người này mặc dù chính quyền và phía bên kia kềm kẹp và tiêu diệt, nhưng ít ra cũng có số đông người như vậy tự nhận là thành phần thứ ba, tranh đấu cho Hòa giải và Hòa Hợp, và chắc chắn lực lượng thứ ba sẽ có mặt trong những cuộc thương thảo giữa các phe của miền Nam Việt Nam. Người vắng mặt luôn luôn thiệt thòi. Sự hiện diện của một phái đoàn thành phần thứ ba mới chúng ta là có ba phe ở miền Nam chứ không phải là chỉ có cộng sản và chính quyền Nguyễn văn Thiệu ở miền Nam. Thế cờ như vậy thì may ra mới tránh cuộc sụp đổ ngày 30-4-75. Không có một cuộc chuẩn bị chu đáo để thay thế tổng thống Thiệu thì làm sao tướng Minh có thể đương đầu với tình thế quá ư quan trọng lúc bấy giờ. Khi thương lượng với Mặt Trận và Bắc Việt mà không nắm vững tình hình nội bộ, tránh sao được thất bại. Đồng bào miền Nam hy vọng tướng Dương văn Minh đem lại một giải pháp toàn bộ cho Quốc gia, nếu cần người để đầu hàng vô điều kiện thì đã có tổng thống Hương. Trọng trách của tướng Minh là bất cứ với giá nào cũng phải đi đến chính phủ ba thành phần, giải pháp đứng đắn duy nhất cho miền Nam. Đầu hàng vô điều kiện là phản bội sự tin nhiệm của nhân dân, đầu hàng là nhìn nhận đường lối chiến tranh luôn luôn gắt

hải được thắng lợi hoàn toàn, xử dụng võ lực là có lý, không tìm được giải pháp thích nghi thì bao nhiêu người phải bỏ chạy, bao nhiêu người phải tự vẫn, bao nhiêu người phải bị đàn áp. Bất cứ một biện pháp độc đoán nào cũng có thể xảy ra vì đâu còn sức phản kháng. Hiện nay, biết bao nhiêu người bị giam cầm, bắt bớ, đã không tránh được cho họ thêm trạng đó thì ít ra tướng cũng phải có thái độ đứng đắn với họ. Chúng ta không thấy tướng Minh bày tỏ sự bất bình nào trước tình trạng này. Bao nhiêu người đã coi ông như người đại diện họ, họ can đảm ôm súng giữ vững hàng ngũ đến lúc chót bắt chộp chết chóc, mong rằng có được một giải pháp công bằng, tướng Minh nghĩ sao về họ khi tuyên bố giao quyền cho những người xứng đáng hơn? Họ chết cho ai, lý sinh cho cái gì?

Tướng Minh đã thế, bà Ngô Bá Thành thì sao? Bà chủ tịch 'Hội phụ nữ đòi quyền sống' nghĩ sao khi chính quyền cách mạng tập trung tất cả các cô gái mãi dâm vào đường trú viện Biên Hòa để cải tạo đời sống? Ngày trước là thành phần bị bóc lột, họ bị khinh khi bị cô lập trong xã hội. Giới người cần đòi quyền sống có lẽ là họ vì chắc họ không thích địa vị của họ cho mấy. Không đủ sức chu toàn cho gia đình, không có được một nghề nghiệp bảo đảm sự sống, họ bị dồn vào con đường đó. Ngày trước họ bị loại ra ngoài lề xã hội, ngày nay tình trạng còn thế thậm hơn, họ là những người có tội đã làm nhục bản quốc thể, báo chí ngoại quốc nào không chỉ trích nạn đi điếm ở miền Nam. Chính quyền Cách Mạng tận diệt họ, xã hội ngày nay phải hủy hoại tất cả những vết tích như bản do Mỹ-Ngụy để lại. Hội Phụ Nữ Đòi Quyền Sống bây giờ đã trở thành hội Phụ Nữ Giải Phóng sẽ chấp nhận được đường lối này không? Hội Phụ nữ Giải Phóng có được chương trình nào phục hưng nhân phẩm của họ chưa, có chương trình nào huấn nghệ họ chưa? Xin chúc bà Ngô Bá Thành thành công trong việc đòi quyền sống cho họ nói riêng, và trong công cuộc giải phóng người dân bà Việt Nam nói chung. Nhân dân đang chờ đợi nơi bà một thái độ đứng đắn mà hiện nay chưa ai biết được.

Tóm lại, hiện nay thế độ của các giáo phái và lực lượng chính trị chưa rõ ràng; tình trạng này rất nguy hại vì nếu họ từ chối trách nhiệm thì tương lai nhân dân miền Nam sẽ đen tối vô cùng, đời sống hàng ngày của người công dân là một cuộc xô số, tai ương có thể đến bất cứ lúc nào mà không có một phương tiện ngăn ngừa. Các giáo phái và hội đoàn phải thấy rằng hiện nay chính quyền đang dồn ép họ vào một cái bẫy rất quý quyết, trong đó yên lặng rất tai hại. Khi chính quyền cách mạng quyết định ban hành xử bản công cộng tại Sài Gòn, giới lãnh đạo đã có mục đích chính trị rõ rệt và thâm độc; mục đích không phải chỉ để dọa các phần tử phản động đang phá rối trị an công cộng mà còn để triệt hạ các giáo phái và hội đoàn. Nếu các đoàn thể và giáo phái phản đối thì họ sẽ bị liệt vào thành phần phản động theo Mỹ Ngụy chống lại cách mạng và sẽ bị đàn áp thẳng tay. Đó là điều mà các đoàn thể và giáo phái muốn tránh vì lúc bấy giờ không ai dám và muốn bị liệt vào chế độ cũ. Khi yên lặng không bày tỏ lập trường thì họ cũng tự giết chết tương lai của mình vì về sau ai có thể tin tưởng họ được nữa. Sau này các lực lượng tôn giáo hay chính trị muốn kêu gọi tranh đấu cho tự do và nhân quyền thì sẽ không còn uy tín nữa, nếu mà đối lập thì cũng chỉ bị coi như

một loại đối lập cuối. Trước những người dám và biết sử dụng bạo lực, họ trốn chạy bỏ chạy, không giữ vững được những nguyên tắc đặt ra từ trước thì làm sao có thể tự hào là có công tranh đấu chống độc tài tham nhũng dưới chính quyền tổng thống Thiệu vì tổng thống Thiệu chỉ giam cầm bắt bớ chứ chưa bao giờ ban hành luật xử bắn đe dọa như vậy. Ngày nào các đại diện giáo phái hay đoàn thể chính trị có yêu sách điều gì, nếu chính quyền không chấp thuận thì thái độ họ sẽ thế nào? Tai hại cho họ hơn nữa là tất cả những thành quả thu thập từ trước đến giờ không những đã không còn mà Mặt Trận sẽ hưởng tất cả công lao của họ để củng cố địa vị của chính phủ. Tất cả những phong trào tranh đấu đều do MGP đề xướng, các giáo phái và hội đoàn chỉ thi hành chỉ thị mà thôi, bằng cố là phong trào phụ nữ đã biến thành hội Phụ nữ Giải phóng. Sáu tháng đủ rồi, bây giờ phải có can đảm lên tiếng vì không có gì cho thấy chính quyền cách mạng sẽ dùng lại trên đây này; im lặng nữa là nhìn nhận các phiên tòa án nhân dân ban hành thực sự ý muốn của nhân dân, nhìn nhận chính quyền là nhân dân, chống chính quyền là chống nhân dân, những người chống đối là phản quốc. Khi chính quyền đứng cửa trường Luật là quyết định bãi bỏ cơ chế tư pháp bảo vệ quyền công dân, ai sẽ biện hộ và cái gì sẽ che chở cho người công dân trước những biện pháp độc đoán của guồng máy hành chính.

Nếu muốn hiểu tình hình miền Nam rõ ràng thì nên phân tích tỉ mỉ thực chất của chính quyền cách mạng. Khi tìm hiểu ai nắm quyền hiện thời thì thấy ngay nguyên nhân của cuộc xáo trộn, những mục đích mà họ đeo đuổi, mới giải to được những chính sách áp dụng. Chính quyền cách mạng chiếm cứ nơi nào thì lập tức phân chia vùng đó ra làm khu, phường, khóm, gia đình, có người đặc trách ngay để lo việc kiểm soát dân chúng. Người trưởng gia đình phải chịu trách nhiệm về gia đình với trưởng khóm, trưởng khóm với trưởng phường và cứ thế đến người chỉ huy vùng. Bất cứ người lạ nào đến cũng phải khai báo, nếu ở lại đêm thì phải xin phép. Trong một số tỉnh nhỏ có nhiều trường hợp người không được phép ở lại thì phải đi. Đời sống gia đình của người dân không được tôn trọng nữa. Dân Việt Nam tính hiếu khách, bà con thương hay đến cư ngụ bất thường nhưng ngày nay không còn được tự do tiếp đãi nữa. Quyền tự do hội họp đã mất rồi. Khi di chuyển từ khu này qua khu khác phải xin phép. Trên thế giới, ít có xứ nào có được luật lệ như thế. Ai cũng biết, trong đời sống hàng ngày người nông dân thường đi từ làng lên tỉnh để mua một số vật dụng mà nhiều khi ở làng không có, cứ mỗi lần phải khai báo thì khổ sở biết chừng nào. Chưa kể những lúc có gánh hát cải lương đến quận, họ đi cả hai mươi cây số để đến xem về ngủ lại một nhà bà con cho đến sáng về. Bây giờ thì hết rồi vì không khai báo, đâu ở lại được. Loại giải trí như vậy cũng không còn, nói chỉ đến những người muốn đổi tính để làm ăn dễ dàng hơn, tất xin phép phải lâu lắm và chắc gì đã được chấp thuận. Quyền tự do căn bản như quyền tự do xê dịch trong nước không còn nữa, tự do hiểu biết cũng biến luôn, phim sách phản cộng bị tịch thu và thiêu hủy hết. Dân chúng bất bình nên chính quyền phải định chỉ nghĩ biện pháp này và phải lên tiếng nhìn nhận lỗi lầm. Đó là một trò bịp, những người trách nhiệm là ai, họ có bị trừng phạt không? Những trò

Hình ảnh của vị Trung tá tử tử trước quốc hội ngay Sài Gòn thất thủ đã làm chúng ta bàng hoàng xúc động. Cái chết này tương trưng phần nào cái chết của chúng ta hay đúng hơn phần nào của chúng ta đã chết. Chết một cách âm thầm chết trong sự lãnh đạm của mọi người. Có kẻ cho rằng cái chết đó thừa thãi, lời thối không khư nào đời Tam Quốc, Thái Ung đã chết vì Đông Trác Du sao đi nữa, dù không được biết cá nhân ông như thế nào, chúng tôi xin kính cẩn nghiêng mình trước vong linh của ông, người đàn anh đáng phục thì chết chứ không trốn chạy trách nhiệm, chết chớ không phan bội quê hương. Ông xa thân cho đất nước, như bao anh hùng liệt sĩ đã chết ở tron ven với Tổ Quốc và với chính mình. Cái chết của ông đã rửa mặt cho lũ đàn anh, đó thể tượng rằng trong thời buổi nhiễu nhương của đất nước lắm kẻ sớm đầu tôi đánh vì miếng xôi, miếng thịt còn có những đàn anh đã giữ được truyền thống trung kiên của bốn ngàn năm văn hiến.

Ông đã vĩnh viễn ra đi, để lại lũ đàn em bơ vơ, biết được đường phải đi, nhưng không người đi dắt. Những đàn anh của chúng tôi đã chết như ông hoặc đã phan bội chúng tôi cả rồi. Từ đây chúng tôi sẽ cố gắng giữ vững truyền thống chí thành với đất nước để cho vong linh của những người đã khuất không phải tủi hổ, để cho quốc gia còn có tương lai.

Vĩnh biệt người đàn anh vừa nằm xuống.

Trần Văn Bá

như vậy đã từng xảy ra ở miền Bắc; chiến dịch Trăm Hoa Đưa Nở ở Bắc Việt dẫn đến cuộc thảm sát làng Quỳnh Lưu, chính sách cải cách điền địa phá sản, giới thêm quyền Tây Phương ước đoán từ 50 000 đến 100 000 người bị giết. Người đề xướng ra chương trình này là Trương Chinh, ngay nay ông vẫn phè phỡn làm chủ tịch Quốc Hội nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa, nhân vật số 2 của chế độ. Ký giả ngoại quốc bị trục xuất khỏi Việt Nam, những người đã từng bênh vực Mặt Trận cũng không ở lại được, tại phi trường Tân Sơn Nhất, một số tài liệu bị tịch thu. Ký giả chưa bị đuổi đi cũng không hành nghề đang hoàng được, họ không được rời khỏi vùng cư trú, đâu có thể quan sát khách quan tình hình ở bên nhà. Một ký giả Nhật Bản không tuân theo chỉ thị của cán bộ bị công tặc bắt đem đi liền. Về phía Việt Nam, ngoài hai tờ báo được phép lưu hành về tờ báo chính thức của chính quyền, tờ Sài Gòn Giải Phóng, tất cả báo chí đều bị đóng cửa, tin tức hàng ngày phần lớn là thông cáo của chính quyền cách mạng hay những bài xã luận đả phá chế độ cũ, ca tụng cách mạng loại 'Hồ Chủ Tịch sống mãi trong sự nghiệp vĩ đại của chúng ta' hay 'Chúng ta ghi ơn Hồ Chủ Tịch đời đời'. Dân trong nước không có được tin tức từ phía ngoài, sống cô lập với cộng đồng quốc tế, tự do ngôn luận và thông tin bị chính sách báo chí giới hạn. Mặt khác, từ 6 giờ sáng đến tối khuya, những ống loa của Đài Giải Phóng nhồi sọ dân chúng liên miên, không một phút được yên trí. Giới trẻ bị đôngh ngữ hóa để được giáo dục theo nhu cầu của tình hình mới. Tình trạng cường bách còn hơn phong trào Thanh Niên, Thanh Nữ Cộng Hòa thời tổng thống Diệm mà kết quả ra sao thì trong Nam ai cũng biết rồi. Học tập ngày hôm nay có khác chi những buổi tổ cộng ngày trước, sách vở tài liệu về đời sống của Hồ Chủ Tịch không khác sách vở suy tôn Ngô Chí Sĩ, có khác chăng là tính cách bắt buộc và phân tổ chức cụ thể và lan rộng hơn. Đường lối này cho thấy, không những tự do hiểu biết bị giới hạn, mà con người còn phải sống theo mẫu người do chính quyền quyết định. Dân ông cảm để tóc dài, cảm mặc quần ông voi, nếu chất vấn các anh cán bộ thì được trả lời là không có, nhưng thật sự có một cách đe dọa để không ai dám làm. Ở Mỹ Tho ông quản chỉ được rộng bằng hấp về cộng chai la ve. Dân ba thì không được thoa sơn dôi phàn, không được mặc đồ theo lối Mỹ Ngụy, tờ Sài Gòn Giải Phóng có vẽ ra hình một người con gái màu mực để khuyến phụ nữ y theo. Tất cả sự kiện trên cho thấy chính quyền hội đủ các tiêu chuẩn của một chế độ độc tài cảnh sát trị, bỏ tục bằng một giải pháp kinh tế và nhiều cơ chế dựa trên đầu óc bè đảng. Quồng máy kinh tế sau ngày 30-4 hoàn toàn kiệt lực. Chiến tranh, cuộc chạy loạn, và chém giết làm quồng máy sản xuất đình trệ, nhà máy không còn nhân công, ruộng vườn bỏ hoang, vấn đề tiếp tế cho các thị trấn lớn khg giải quyết được. Dân thất nghiệp lan tràn, taxi và xích-lô không có khách, hàng thì nhiều mà chẳng người mua trừ những anh bộ đội. Quân nhân, công chức chính quyền 'ngụy' thì phần lớn không được trả lương, chỉ những người được lòng cán bộ mới lãnh 10 000 đồng và gạo. Chính quyền gây ra khan hiếm giá tạo để ép buộc người dân tuân theo chỉ thị. Muốn có công ăn việc làm thì phải về quê cày ruộng, từ ngày 30-4 đến giờ có khoảng 300 000 bị rời khỏi Sài Gòn. Việc phát gạo do những người trách nhiệm phương khóm lo l cụ theo tiêu chuẩn chính trị, nghĩa là tùy theo mức độ ủng hộ chính quyền, chứ không dựa trên cần bản làm

việc nhiều hay ít, việc khó nhọc hay nhẹ nhàng. Kết quả của chính sách thể hiện cụ thể qua cảm nghĩ của một người như De La Guérvivière của nhật báo Le Monde : Sài Gòn đang chết dần. Người ngoại quốc nào đã từng sống ở thành phố này cũng than là người Việt không còn sức sống mạnh mẽ như trước, dù chết chóc cận kề nhưng luôn luôn bầu không khí râm rộ, nhựa sống trào trề, nghi lực quân chúng đời đời. Tình trạng hiện tại là kết quả của một kế hoạch được dự trù chu đáo và áp dụng kỹ lưỡng chứ không phải do sự thiếu khả năng của cán bộ hay tính toán sai lầm của giới lãnh đạo gây ra. Mục đích rất rõ : tổ chức xã hội chủ nghĩa tại miền Nam như kiểu miền Bắc để thống nhất lãnh thổ theo quan điểm của Đảng Lao Động Việt Nam, còn CPCMLT thì không có tiếng nói, vì CPCMLT có lẽ là một thực thể chính trị tại miền Nam chứ không phải một thực thể. Trong chiến dịch Hồ Chí Minh : sự góp phần của MTGP là một sự đoàn tròn 20, sự đoàn 316. Cán bộ của MTGP chỉ có mặt tượng trưng, tất cả đều do quân đội Bắc Việt đảm trách, dĩ nhiên cán bộ tuân theo lệnh của Hà Nội. Đến như trong nội bộ của CPCMLT những người nắm quyền thực sự đều là nhân viên ban chấp hành trung ương đảng Lao Động. Chức vụ trọng yếu như tổng trưởng quốc phòng là do thượng tướng Trần Văn Trà đảm trách, chỉ huy tất cả các lực lượng võ trang. Thượng tướng Trà, nhân viên ban chấp hành đảng Lao động là nhân vật thứ ba trong hệ thống quân giai của Bắc Việt, chỉ sau có đại tướng Võ Nguyên Giáp, tổng trưởng quốc phòng và đại tướng Văn Tiến Dũng, tổng tư lệnh quân lực. Ngay ông Lê Duẩn còn là chỉ trưởng kháng chiến Nam Bộ, tướng Trà là phụ tá của ông, như vậy tất cả lực lượng võ trang của MTGP được đặt dưới quyền kiểm soát của Hà Nội. Về phần tổ chức chính trị và tuyên huấn, thì Phạm Hùng, chỉ huy trưởng Cục R nắm giữ, ông Phạm Hùng, nhân viên ban chấp hành đảng Lao Động là người thân tín của thủ tướng Phạm Văn Đồng. Sau ngày 30-4, ông Lê Đức Thọ được cử vô Nam để tăng cường tướng Trà, ông Phạm Hùng kèm chế thủ tướng Huỳnh Tấn Phát, phó thủ tướng kiêm tổng trưởng nội vụ bác sĩ Phùng Văn Cung và bộ trưởng Phó thủ tướng Trần Bửu Kiếm vì ba người tương đối có quyền hành và thuộc đảng Tân Dân Chủ có chủ trương riêng biệt. Thủ tướng Phát được một số lực lượng trong Nam ủng hộ, như ông Nguyễn Văn Hiếu thuộc đảng Xã Hội Việt Nam, như tướng Võ Văn Môn và Huỳnh Minh thuộc lực lượng Bình Xuyên đường lối của những người này khác với Hà Nội trên một vài điểm chứ không đối ngược vì căn bản chung vẫn là chủ nghĩa xã hội. Mặc dù vậy, Bắc Việt vẫn không chấp nhận một lệch lạc nào. Thái độ cứng rắn này sẽ rõ ràng khi ta phân tích vấn đề thống nhất. MTGP là một chiêu bài phù hợp với thuyết nhân dân nổi dậy đòi tự do và thống nhất, khi thắng xong thì vai trò của MTGP đã chấm dứt, CPCMLT từ một phương tiện đã biến thành một trở ngại cho đảng Lao Động. Việt Nam là một, người VN có quyền ở bất cứ nơi nào trên lãnh thổ, chiêu bài này không chỉ áp dụng để đánh Mỹ-Ngụy mà còn để đối phó với CPCMLT, nếu trước kia nó có hiệu lực thì ngày nay cũng vậy. Đất nước Việt Nam là một, thì quân đội Bắc Việt có quyền ở trong Nam, quân đội Bắc Việt tuân theo Hà Nội, CPCMLT không có thẩm quyền trên họ và viện cớ gì đuổi họ đi ? Nếu CPCMLT chấp nhận nguyên tắc này thì đương nhiên đã chấp nhận chính quyền Hà Nội là đại diện chân chính của nhân dân Việt Nam, và có quyền nhúng tay vào nội bộ miền Nam. Hiện nay CPCMLT đã bị tước quyền, lãnh thổ bị các ban quân quản, đặt dưới quyền Hà Nội, kiểm soát

Các ban quân quốc vùng có nhiệm vụ duy trì an ninh và thành lập các ủy ban nhân dân cách mạng để thay thế mình quản trị vùng. Quyền hành được chuyển từ ban quân quốc qua các ủy ban nhân dân, các thành phố lớn ở miền Trung như Huế và Đà Nẵng đã hoàn tất giai đoạn này rồi. Các vùng sông núi xưa và hiện nay, ngoài hệ thống quân đội Bắc Việt, không có hệ thống quốc gia nào phối hợp và kiểm soát các vùng này.

Tình hình miền Nam quá rõ rồi, những người ở Hà Nội đang bóp chết đời sống tự do dân chủ bằng chính sách cảnh sát trị, tạo các điều kiện thống nhất lãnh thổ theo một đường duy nhất mà đang lao động để quyết định bất chấp nguyện vọng của nhân dân miền Nam. Những người không đồng ý với Hà Nội đều bị coi là phần tử chia rẽ nặng đầu óc địa phương. Thái độ của họ có phân ly hay không, đó là tùy những thể thức thống nhất có được, chứ nên vội vàng gán cho họ nhãn hiệu xấu xa này hay khác.

Vấn đề thống nhất là một vấn đề gai góc từ trước đến giờ. Bất cứ người dân nào cũng ước mong đất nước được thống nhất, có điều họ không chấp nhận chế độ mà họ nghĩ không thể sống được. Bằng chứng điển hình là tình trạng của hơn triệu người di cư vào Nam năm 1954: họ mong gì hơn được trở về quê quán họ ở Bắc Việt, họ mong gì hơn thống nhất nhưng họ bắt buộc phải rời bỏ nơi chôn nhau cắt rốn để xa lánh chế độ. Sự phân chia lãnh thổ phản ánh sự phân chia trong tư tưởng, ví tuyến 17 bắt nguồn trong đầu óc, trong con tim. Thống nhất lãnh thổ thực hiện được khi dòng sông Bến Hải biến khỏi trí não người Việt Nam, khi nào cộng đồng quốc gia được hòa giải và hòa hợp, khi nào người Việt Nam nhìn nhau mà không ngỡ ngàng, tha thứ cho nhau tất cả những lỗi lầm. Giờ phút này là giờ phút hàn gắn những vết thương đau chứ không phải lúc luận tội hay trừng phạt. Tìm kiếm làm chi nữa những thủ phạm để cho những vết thương chưa lành phải rỉ máu tiếp. Thôi ! Hãy cố quên đi những chuyện đau buồn, hãy nén hết những uất hận để cùng nhìn về tương lai vì l' an đầu tiên mới có được cơ hội thống nhất thuận tiện. Bốn phần chúng ta phải tìm tất cả những thể thức thống nhất để cứu xét xem thể thức nào thích nghi nhất. Thống nhất lãnh thổ là một công trình dài hơi không thể một sáng một chiều mà có được, một sai lầm nhỏ trong việc áp dụng thể thức có thể phá tan thành quả của mấy mươi năm, ví dụ điển hình trên thế giới đầy dẫy. Có nhiều hình thức thống nhất, hình thức để áp dụng có lẽ là hình thức được Hà Nội lựa chọn hiện nay, tóm tắt như sau :

1. Về mặt đối nội :

Sửa đổi khuôn khổ sống trong Nam giống như Bắc Việt, nghĩa là cải tạo tư tưởng bằng :

- đường lối giáo dục : đoàn ngũ hóa giới trẻ, thay đổi chương trình giáo dục, tập trung các bộ 'nguy' vào trại cải huấn với chương trình riêng
- đường lối thông tin báo chí : nhồi sọ bằng đài phát thanh, giới hạn báo chí, cấm phim sách 'phản động và truy lạc'
- đường lối giải trí và làm việc : ưu đãi công việc chân tay, lao động hóa trí thức, bãi bỏ một số nghề không sản xuất (luật sư, thương mại, bar), tổ chức những công trường công cộng (quét đường làm đẹp thành phố..), tổ chức nhữ

bưởi hát công công để bổ túc công việc tuyên truyền, bãi bỏ các loại giải trí truy lạc (cá ngựa, xổ số...) nghĩa là đặt gương máy hành chánh để áp dụng chỉ thị của Hà Nội (ban quân quản, ủy ban nhân dân), nghĩa là đặt gương máy kèm kẹp để thành trưng thành phần chống đối (đoàn an ninh, tổ chức tổ cáo chỉ điểm, tổ chức kiểm thảo)

2. Về mặt đối ngoại

Giới hạn sự hiện diện của lãnh sự quán hay đại sứ quán của CPCMLT, ví dụ ở Paris, sau ngày chiến thắng ít lâu thì đại sứ Phạm Văn Ba bị triệu hồi về nước rồi không gửi người thay thế. Trụ sở của CPCMLT, avenue de Madrid, bị đóng cửa (gỡ băng, gỡ cờ), avenue de Villiers treo cờ mà không làm việc, chỉ có đại sứ quán của Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa hoạt động. Bao nhiêu kiểu báo chờ đợi thông hành của Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam chỉ nghe báo đợi hoặc đợi ở tòa đại sứ VNDCCH có hiệu lực cho hai miền. Không có cố gắng nào để gia tăng các cơ quan đại diện Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam, đại diện miền Nam là các đại sứ quán và lãnh sự quán Bắc Việt. Như vậy: 'Việt Nam đã thống nhất, thu đô Hà Nội, dân số 45 triệu', chế độ xã hội chủ nghĩa từ Bắc chí Nam. Giải pháp này đã được quốc hội nước VNDCCH biểu quyết trong đó có đại biểu miền Nam, và đã trở thành một thực tế vì, tuy tên hình thức có hai chính phủ ở Việt Nam, nhưng thật sự chỉ có chính phủ Bắc Việt là có quyền. Hiện nay tất cả cơ quan của CPCMLT được tập trung tại trụ sở Hội Việt Mỹ cũ còn bao nhiêu chỗ khác đều do Ban quân quản và bộ đội Bắc Việt chiếm đóng. Chúng ta chỉ còn đợi ngày công bố chính thức việc thống nhất. Giải pháp này không thích hợp với nguyện vọng nhân dân miền Nam, cho nên đã và sẽ bị chống đối kịch liệt. Chính CPCMLT cũng khó có thể chấp nhận đường lối này, hay đúng hơn là một phần lớn người của MTGPMN không đồng ý. Mấy tháng nay ta đã thấy có nhiều căng thẳng giữa MTGP và Bắc Việt, nhưng chưa đi đến tình trạng đổ vỡ. Tình hình sẽ sáng tỏ trong những ngày sắp tới. Sau ngày 30-4 thì CPCMLT trở thành Chính Phủ Cách Mạng, nhưng tướng Trà đã từng tuyên bố CPCMLT sẽ còn lâm thời cho đến khi nào có bầu cử, chắc chắn là bầu cử không phải cho ngày nay. Tính cách lâm thời của CPCMLT sẽ tạo cho Hà Nội một ưu thế trong việc thương lượng. Ngay trước Bắc Việt có tránh thành lập một chính phủ ở miền Nam vì sẽ gây khó khăn cho việc thống nhất. Không bao giờ Hà Nội chấp nhận có hai chính phủ tại Việt Nam, nhưng vì không thắng được trong Nam và trong giai đoạn thương thuyết với Mỹ, nhu cầu chiến lược bắt buộc thành lập một CPCMLT trong Nam. Điều này cho thấy tại sao MTGPMN ra đời vào năm 1960 mà mãi đến 1968 mới có CPCMLT, bây giờ thì Hà Nội cũng chưa biết đối phó ra sao. Vấn đề thống nhất chưa bao giờ chính thức được bàn cãi đến. Về phía CPCMLT thì tổng trưởng ngoại giao Nguyễn thị Bình cố gắng tranh đấu trên mặt quốc tế để cho CHMNVN được coi như một quốc gia có chủ quyền. Bằng chứng đầu tiên là việc đệ đơn xin gia nhập Liên Hiệp Quốc, hành động này nhằm nhấn mạnh tính cách quốc gia của miền Nam, vì chỉ một quốc gia mới có thể được chấp nhận. Hà Nội không phản đối nhưng chắc chắn không nhìn diện tiến với niềm thiện cảm. Mặt khác, bà tổng trưởng Ngoại Giao cố tạo một số giây liên hệ ngoại giao đặc biệt như với Cộng Hòa Algérie để hậu thuẫn cho CHMNVN. Kết quả thu thập khá tốt đẹp, Algérie đồng ý viện trợ

nhiên liệu (dầu lửa) cho Sài Gòn. CHMNVN cũng đã gia nhập khối phi liên kết để tách ra phần nào Hà Nội vì Bắc Việt được coi như thuộc khối Cộng sản. CPCMLT đã thấy tình thế không ổn, dân miền Nam còn bán khoán hơn nửa vì dù sao cũng đã tranh đấu 30 năm để tránh giải pháp thống nhất này. Tổ chức chính trị của người quốc gia đã sụp đổ, nhưng còn bán còn nguyên vẹn. Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu ra đi, tướng Dương Văn Minh đầu hàng, đầu phải là miền Nam hết người quốc gia. Giới lãnh đạo họ không đủ khả năng, không đủ tư cách nhưng đường lối họ đâu có gì sai trật khi họ muốn sống tự do. Tổng thống Thiệu, tướng Minh là người quốc gia, nhưng người quốc gia không phải chỉ là tổng thống Thiệu hay tướng Minh. Quân đội giải phóng đi đến đâu, thì dân chúng bỏ chạy đến đó, tổng thống Thiệu có lý khi tuyên bố: 'Nhân dân Việt Nam sẽ bỏ phiếu với đôi chân của họ', cả mấy triệu dân miền Trung đạp nhau chết để chạy khi quân đội quốc gia rút đi, đó là sự thật không thể chối cãi được. Ngày quên cách mạng vào Sài Gòn, dân chúng có nổi dậy đâu, dân chúng có hân hoan đâu, trong thành phố gần 4 triệu dân chỉ có khoảng 200 người biểu tình hân hoan trước quốc hội theo lời kêu gọi của bà Ngô Bá Thành. Ký giả ngoại quốc đã nhìn nhận dân chúng Sài Gòn tiếp đón quân đội giải phóng rất lạnh nhạt, họ có cảm tưởng thành phố bị chiếm đóng hơn là giải phóng, hàng trăm ngàn người bỏ xứ sợ chạy tỵ nạn vì e ngại giải pháp ngày nay. Những gì họ muốn tránh đang được an bài, những người đã chống CPCMLT ngay trước cảm thấy mình hoàn toàn có lý. CPCMLT lên nắm quyền đồng nghĩa với sự bóp chết tự do dân chủ, vì vậy, mặc dù không đồng ý với chính quyền của tổng thống Thiệu đi nữa, mặc dù chán ghét tham nhũng, người dân bỏ buộc phải chấp nhận chính quyền của tổng thống Thiệu. Bằng chứng là trước năm 1968, dân Huế rất chống đối chính quyền, có cảm tình với MTGP, nhưng sau Tết Mậu Thân, sau Mùa Hè Đỏ Lửa, với mô chôn xác thể ở Ba-dồn, với Đại lộ Kinh hoàng thì họ nghiêng hẳn về chế độ của tổng thống Thiệu. Họ cho nó là giai đoạn trong diễn tiến chung của xã hội miền Nam Việt Nam, không ai chấp nhận nó là kiểu mẫu kháng định cho đời sống của họ, họ hy vọng nó sẽ rất ngắn để đi đến tình trạng khá quan hơn, xã hội công bằng hơn, sạch sẽ hơn. Giữa giải pháp hiện tại và chính quyền của tổng Thiệu, thì đa số dân chúng trong Nam sẽ chọn chính quyền của tổng thống Thiệu vì ai cũng biết là chế độ sẽ không tồn tại và có nhiều triển vọng đi đến một xã hội dễ sống, tươi sáng hơn, một xã hội mà con người không phải dẫm lên người khác để sống, xã hội mà hạnh phúc cá nhân không phải mua bằng đồng tiền tham nhũng.

Thế thức thống nhất hiện tại không thể áp dụng được; một triệu người Bắc di cư vào Nam để trốn tránh chế độ, ba triệu tín đồ hòa hảo, một triệu tín đồ cao đài, hơn triệu người trong quân đội, 150 000 cảnh sát, 200 000 công chức và đa số dân chúng thành thị, biết bao nhiêu người không đồng ý với chính quyền Hà Nội. Một giải pháp khác, phù hợp với nguyện vọng dân chúng miền Nam, cần được tìm ra. Quyền tự quyết của nhân dân miền Nam phải được tôn trọng thật sự, thể hiện qua một cuộc bầu cử tự do chứ không phải một cuộc bầu bán trò hề, đó là điều kiện tiên quyết để thống nhất lãnh thổ. Muốn tổ chức một cuộc bầu cử tự do thì phải ổn định tình hình tại miền Nam, muốn ổn định tình hình tại miền Nam thì phải thực thi tự do dân chủ. Thật vậy, một cuộc bầu cử công bằng đòi hỏi sự tự do lựa chọn, lựa chọn

có tự do hay không tùy thuộc vào tự do hiểu biết (không biết sao lựa được), tự do thông tin, tự do ngôn luận, tự do xê dịch, tự do hội họp, tự do liên kết... Tự do có tính cách toàn vẹn, không thể phân chia được, chỉ cần vi phạm một khía cạnh là tự do không còn nữa. Muốn cuộc bầu cử được tự do, phải tổ chức lâu dài và chu đáo, phải tạo ra tất cả những điều kiện cần thiết mà hiện nay miền Nam chưa có. Đây là một công việc rất khó khăn. Muốn tạo các điều kiện cho một cuộc bầu cử tự do, phải bãi bỏ chính sách và guồng máy kềm kẹp hiện tại. Cuộc bầu cử sẽ cho biết rõ ý nguyện của nhân dân miền Nam và những quyết định của nhân dân là căn bản cho việc thương thảo giữa hai miền trên vấn đề thống nhất, thống nhất theo thể thức một cộng hòa liên bang gồm hai hay nhiều quốc gia. Ta có thể coi trường hợp Tiệp Khắc, cộng hòa liên bang kết hợp hai quốc gia, như một thí nghiệm thành công. Tiệp Khắc gồm Tiệp và Slovakia, mỗi xứ có cơ chế riêng, nhưng không có sự kiện nào cho thấy có rạn nứt trong quốc gia. Về phần Việt Nam, chúng ta có thể kết hợp hai miền thành một liên bang, mỗi miền có cơ chế riêng tùy thuộc hoàn cảnh sinh sống của mỗi miền. Có những vấn đề thuộc thẩm quyền liên bang và những vấn đề thuộc quyền địa phương, nhưng hai miền phải chấp nhận thực tế chính trị của địa phương cũng như là thẩm quyền của các cơ cấu liên bang. Sự khác biệt nhiều hay ít giữa hai miền sẽ định đoạt quyền hành của liên bang, khác biệt nhiều thì tập quyền trung ương ít, dị biệt ít thì tập quyền trung ương nhiều. Dĩ nhiên sẽ có nhiều căng thẳng khó giải quyết, nhưng quốc gia nào lại không gặp khó khăn. Hiện nay trên thế giới phần lớn các quốc gia tự do tổ chức tản quyền, và trách nhiệm của các địa phương càng ngày càng nhiều. Trường hợp của nhiều quốc gia liên kết thành liên bang cũng nên đề cập đến, vì tại Việt Nam còn nhiều dân tộc thiểu số, họ phải có quyền sống như bất cứ dân tộc nào khác trong nước, họ phải có quyền quyết định tương lai của họ. Nam Tư là một ví dụ tiêu biểu của một cộng hòa liên bang gồm nhiều xứ, Nam Tư gồm 6 xứ và đây cũng là một thí nghiệm thành công. Ngoài miền Nam và miền Bắc, có thể dành một khu vực gồm ba tỉnh Kontum, Pleiku, Ban Mê Thuột cho các sắc tộc thiểu số với toàn quyền tổ chức đời sống và phát triển văn hóa của họ. Hình thức này không phải là một phương tiện chia rẽ, trái lại nó rất công bằng và hợp lý, vì trong tương lai nó sẽ tránh những phong trào như FULRO và các cuộc nổi loạn của dân Thượng. Chúng ta không thể ép buộc ai sống chung với chúng ta được, họ phải thấy sống trong cộng đồng quốc gia là điều lợi, quyền lợi được bảo đảm, dùng bạo lực cưỡng bách sẽ tại hai vô cùng. Đây là những hình thức tổ chức quốc gia mới lạ đối với dân Việt Nam, vấn đề cần phải được đào sâu và nghiên cứu chu đáo. Vấn đề thống nhất đòi hỏi nhiều công trình và kiên nhẫn, chúng ta không nên hấp tấp để rồi mai sau phải tiếc rẻ những việc đã rồi. Đối với những dân tộc thiểu số bị bức sách từ trước đến giờ, người Việt Nam nào cũng sẽ hà hiếp họ, nên chúng ta phải phá tan ngục vực, phải thuyết phục họ, vì bạo lực và súng đạn không khi nào thành công.

Cả hai giải pháp trên đều có thể áp dụng ở Việt Nam, chỉ có một trở ngại duy nhất là chính quyền Bắc Việt, những người lãnh đạo Hà Nội

sẽ báo bỏ tất cả những đề nghị vi lễ sống còn của họ. Chính quyền Hà Nội đã tạo những điều kiện khiến ngay nay họ phải bị cầm chân, đường lối tổ chức không cho phép họ có một lựa chọn khác, nếu họ đi sai căn bản sẽ bị đào thải tức khắc. Giải phóng Miền Nam là một nhu cầu một điều kiện cần thiết để củng cố chế độ ngoài Bắc sau những sai lầm khiến dân chúng nổi lên chống chính quyền, buộc chính quyền đàn áp thẳng tay và mất lòng dân. Trường Chinh phải thoái vị, nhường cho Ông Lê Duẩn nắm quyền để trấn an dư luận. Muốn thu phục nhân tâm thì phải chứng minh đường lối áp dụng là đúng đắn, sự hà khắc của chế độ xã hội chủ nghĩa là cần thiết vì phần nửa đất còn bị ngoại bang chi phối. Phải chấp nhận tất cả cam khổ để làm tròn bổn phận thiêng liêng của người Việt Nam là giải phóng đất nước, đánh đuổi đế quốc. Lúc đầu, với tổng thống Ngô Đình Diệm, sự hiện diện của Mỹ còn ít thì tình trạng chưa rõ ràng, nhưng khi Mỹ đã đổ bộ vào miền Nam thì điều kiện đã hội đủ để thực thi chánh sách, từ đó sự chống đối ở miền Bắc đã biến hẳn, hậu thuẫn của chính quyền rộng rãi hơn. Không ai còn dám phản đối chính quyền vì sẽ bị dân ghét và bị chính quyền trừng trị thẳng tay với lý do rất chính đáng. Với diễn tiến như vậy, chính quyền không dùng lại được nữa, không thể chấp nhận một cuộc thương lượng nào cả, chỉ chiến thắng mới giải quyết tất cả vấn đề, chấp nhận một giải pháp ôn hòa là nhìn nhận sai lầm vì không còn gì bảo chữa cho đường lối khắc khổ làm cho dân chúng gian nan. Những tệ đoan trong Nam giúp Hà Nội đi xa thêm trên con đường này, bởi thế trong hai mươi năm, guồng máy chiến tranh của Hà Nội không bị đình trệ, trong 20 năm cơ cực người dân không có một lời than thở. Đến ngày hôm nay, Hà Nội vẫn phải chứng minh đường lối lựa chọn là hợp lý hoàn toàn, không thể để cho người dân miền Bắc hiểu biết những gì xảy ra trong Nam. Nếu người cán bộ thấy 20 năm tranh đấu khổ sở là vô ích thì chính quyền sẽ sụp đổ. Nếu cán bộ nhận thấy những gì họ nghe được ngoài Bắc là luận điệu tuyên truyền, không phải là thực tế trong Nam, thì hậu quả không thể lường được. Vì thế nên mới có những cuộc đốt sách báo, cấm đoán, cải tạo, vì chính quyền sợ cán bộ bị ô nhiễm, gây họ về Bắc thăm gia đình sẽ kể lại những gì họ thấy trong Nam thì hậu phương sẽ rối loạn. Nhiều cấm đoán quá thừa thãi, ví dụ như đòi phần thóa sơn, chỉ cần không nhập cảng thì những vật xa xỉ sẽ biến ngay. Người cán bộ sẽ nghĩ sao khi thấy những người mà mình đến giải phóng sống tự do và sung sướng hơn mình, mỗi ngày họ uống nước tê răng, nhiều nhà có máy mua đông, đa số gia đình có máy chiếu bóng tại nhà, người dân Nam không phải đi bộ hay đi xe đạp mà chạy Honda. Tình trạng dân Bắc Việt quá cơ cực, vô tuyến truyền hình, máy lạnh không biết đã dành, nhưng cục nước đá cũng không biết luôn, bộ đội có giàu nhưng giàu đều lời dưới. Có một lần một ủy viên chính trị đang tuyên truyền với mấy người sinh viên kiến trúc thì người sinh viên hỏi ngoài Bắc có Honda không, anh trả lời 'Ồ, nó chạy đầy đường', anh khác hỏi có Ti vi không, anh trả lời 'Ồi giới, thiếu gì, nó cũng chạy đầy đường cả'. Đã không nổi tay ngoài Bắc thì phải kiệt trong Nam, đó là chuyện hiển nhiên, như vậy sẽ đi đến một cuộc chiến khác vì hiện nay người chống đối trong Nam gia tăng. Trên 1 100 000 và 150 000 người lính về canh sát, chỉ khoảng một phần ba người ra trình diện, chính phủ chỉ tịch thu được một phần ba tổng số khí giới cá nhân. Lực lượng

Hòa Hảo và Cao Đài đã rút vào bưng lập chiến khu, công giáo di cư ở Hồ Nai cũng trốn đi rất nhiều. Tại trung tâm thành phố Sài Gòn, bộ đội bị giết liên miên, Ban Quân quản phải ban hành lệnh giới nghiêm trở lại, bộ đội phải đi từng toán vì lẻ loi sẽ bị giết. Mỗi ngày Sài Gòn đều có cuộc tập dợt đơn vị để phòng bị. Tại Hậu Giang, CPCMLT chỉ kiểm soát được các thị trấn lớn và ba tỉnh Định Tường, Kiến Hòa và Vĩnh Bình. Khu Phan Thiết, Rừng Lá còn đánh ngày ngày, Phú Yên vừa bị uy hiếp, Ban Mê Thuột đụng lớn, Biên Hòa cũng không duy trì an ninh được. Càng ngày dân chúng càng ghét cán bộ, ở Sài Gòn dân công giáo biểu tình đầu tháng 6 bị đàn áp, gia đình những người bị bắt đi học tập biểu tình đòi hỏi tin tức thân nhân bị giải tán và đánh đập. Nếu nguyện vọng người dân không được chính quyền thỏa mãn, thì họ sẽ hy vọng nơi những lực lượng đã rút vô bưng biển để giải phóng họ khỏi sự áp bức của chính quyền. Nếu quân đội Bắc Việt dùng võ lực để đối phó với dân thì tình trạng sẽ tai hại, người Nam sẽ ghét người Bắc, càng đàn áp sự kỳ thị Nam-Bắc càng nhiều, hy vọng thống nhất sẽ mong manh, vì dân miền Nam sẽ cố tạo những phương tiện để tranh đấu và sẽ tìm ra một tổ chức quy củ để che chở cho họ, tổ chức đó có thể biến thành một quốc gia. Bao nhiêu dịp để giải quyết vấn đề một cách ôn hòa đều bỏ lỡ hết, ngày 30-4-75 có thể có một giải pháp công bằng nhưng Hà Nội đã bác bỏ: thành lập chính phủ ba thành phần, đặt chương trình giải giới quân đội và canh sát, rồi tổ chức bầu cử. Trong tình trạng miền Nam lúc bấy giờ, có bầu cử thì Mặt Trận sẽ thắng chắc, tổng thống Thiệu đã làm nhiều lỗi nặng quá, nhân dân không còn tín nhiệm nữa. Đường lối duy nhất để giải quyết vấn đề trong Nam là để cho miền Nam tự quyết định tương lai của mình, đường lối mà Hà Nội đã lựa chọn sẽ đi đến kết quả, hoặc phải hy sinh phân nửa dân tộc, hoặc không bao giờ có thống nhất.

Cuộc chiến vừa mới chấm dứt có thể tái khởi với mức độ khốc liệt vì các sức hút ly tâm của các cường quốc còn ảnh hưởng nhiều trên tình hình Việt Nam. Việt Nam gián tiếp hay trực tiếp còn tùy thuộc tương quan lực lượng giữa Mỹ-Nga-Trung Cộng, trình độ căng thẳng giữa ba quốc gia định đoạt cuộc chiến ở Việt Nam. Ngay trước Mỹ muốn ngăn chặn sự bành trướng của Trung Cộng ở Á Châu nói riêng và của cộng sản nói chung nên can thiệp vào nội bộ Việt Nam, cuộc nội chiến tương đối giới hạn đã trở nên cuộc chiến quốc tế mặc dù Nga Sô và Trung Cộng không có hiện diện về nhân lực trên chiến trường. Từ ngày Mỹ bình thường hóa bang giao với Trung Cộng và tranh chấp Nga Hoa thêm trầm trọng, Mỹ thấy không cần phải nhúng tay vào chiến cuộc Việt Nam với những tổn kém quá nặng nề. Ý định triệt thoái khỏi Đông Nam Á rõ ràng hơn khi James Schlesinger, bộ trưởng quốc phòng Mỹ, nhận định an ninh của Mỹ không bị đe dọa nếu bỏ Việt Nam, mà trái lại còn cho Mỹ một tư thế vững vàng trên mọi mặt. Điều lợi thứ nhất là những tổn kém cho cuộc chiến Việt Nam có thể xử dụng ở các vùng khác như Trung Đông, Âu Châu và Nam Mỹ để củng cố ảnh hưởng Mỹ, điều lợi thứ hai là khai thác triệt để mâu thuẫn Nga-Hoa. Tranh chấp Nga-Hoa sẽ có điều kiện cụ thể để bành trướng trong khi trước kia cuộc tranh chấp chỉ trên mặt lý thuyết hoặc những cuộc đụng độ nhỏ ở biên giới hai quốc gia. Thí nghiệm của Ngũ Giác Đài gặt hái được nhiều kết quả và hậu thuẫn cho chính sách này của Mỹ. Mỹ tập trung lực lượng tiềm

thủy đình nguyên tử về Thái Bình Dương, thì các lực lượng phòng thủ chống tiềm thủy đình nguyên tử của Nga cũng phải dời theo để đối phó. Trung Cộng không đủ khả năng theo dõi tiềm thủy đình nguyên tử ở Thái Bình Dương, nhưng đủ khả năng để khám phá sự tập trung lực lượng của Nga, và từ đó sự căng thẳng giữa hai nước trở nên trầm trọng. Trong hệ thống phòng thủ của Nga, yếu điểm là vùng từ biên giới A Phú Hãn cho đến Hắc Hải, trong vùng này hệ thống ra-đa tương đối yếu hơn chỗ khác, Mỹ lợi dụng điểm này và tăng gia lực lượng tiềm thủy đình ở đảo Carlos Garcia (Ấn Độ Dương) với hỏa tiễn Poseidon có thể bắn trúng căn cứ quan trọng của Nga. Muốn đối phó với tình trạng này, Nga phải gia tăng sự hiện diện của mình ở Ấn Độ Dương và việc tiếp tế cho hạm đội gặp nhiều khó khăn vì phải chuyển chở từ ba căn cứ Mourmansk, Vladivostok và Odessa. Hạm đội Nga ở Ấn Độ Dương phát xuất từ Vladivostok cho nên Nga cần một đầu cầu ở Á Châu để giải quyết vấn đề tiếp vận. Từ ngày Mỹ triệt thoái khỏi Đông Dương thì Nga ngó ý muốn sử dụng căn cứ Cam Ranh, Nga đã hai lần thông báo ý định này với Hà Nội và cũng lưu ý nhà cầm quyền Hà Nội về những viện trợ ngày trước. Căn cứ Cam Ranh cần thiết không những cho việc tiếp tế hạm đội Ấn Độ Dương mà còn là căn cứ đầu não cho kế hoạch vây Trung Cộng. Nga đề nghị với tất cả các quốc gia Á Châu cùng ký một hiệp ước an ninh cộng đồng, hiệp ước này dĩ nhiên có mục đích kềm chế Trung Cộng. Hiện nay về phía Tây, Nga đã rảnh tay, hội đàm Helsinki đã ghi nhận chính sách hòa hoãn giữa các quốc gia Âu Mỹ và Liên Bang Xô Viết, Nga có thể dồn lực lượng để đối phó với 'kẻ thù số một' là Trung Cộng. Về phần Trung Cộng, sau khi đồ bình thường hóa bang giao với Mỹ, điều mà Trung Cộng e ngại nhất là, khi Mỹ rút khỏi Đông Dương các quốc gia vùng này sẽ nghiêng về Nga và Trung Cộng sẽ phải phòng thủ thêm mặt Nam. Hiện nay thì lực lượng nòng cốt của Trung Cộng đều tập trung tại biên giới Nga, Trung Cộng không thể chấp nhận một Việt Nam thống nhất thân Nga được. Từ Ấn Độ cho đến Việt Nam, hiện nay tất cả các nước thân Nga hơn là thân Trung Cộng, kể cả Thái Lan tuy vẫn còn trong vùng ảnh hưởng Mỹ, và như vậy, Trung Cộng có thêm 5000 cây số biên giới phải phòng thủ. Trung Cộng bắt buộc phải có áp lực trên một số quốc gia vì lý do an ninh nên hiện nay đã có nhiều mối bất hòa giữa Bắc Việt và Trung Cộng. Mối bất hòa thứ nhất là tình hình Miên, Khiêu Samphan là người thân Trung Cộng đang bị Ieng Sary và Son Sary lên quyền, hai người này thân Bắc Việt. Ieng Sary nắm chức vụ bộ trưởng ngoại giao, Son Sary bộ trưởng quốc phòng, Khiêu Samphan phải đi Bắc Kinh nước Sihanouk về để giữ quân bình ảnh hưởng. Mối bất hòa thứ hai là Trung Cộng đã chiếm các quần đảo Hoàng Sa, Tây Sa và Nam Sa mà ngày trước VNCH đã xác nhận chủ quyền Việt Nam. Kế hoạch này để hiểu vì Trung Cộng muốn từ những hòn đảo này quan sát và kiểm soát chiến hạm Nga, nếu Nga sử dụng Cam Ranh hay Đà Nẵng. Trong tình thế hiện tại, sự căng thẳng chưa trầm trọng lắm nhưng diễn biến tương lai ra sao, khó có thể quyết đoán.

Trong khung cảnh quốc tế này, cuộc chiến Việt Nam có thể tái phát bất cứ lúc nào khi nội bộ đã mâu thuẫn. Lúc trước mức độ tranh chấp Nga Hoa cho phép Bắc Việt có thái độ đứng giữa, nhưng ngày nay Mỹ đã rút đi rồi, hai quốc gia đồng minh với Bắc Việt đã trở thành hai kẻ thù chính, tranh chấp Nga Hoa đã qua giai đoạn mới, thái độ

của Hà Nội khó có thể như trước. Gần đây, tờ Ivestia đã cảnh cáo đường lối lung chung của Bắc Hàn và Bắc Việt trong vấn đề Nga Hoa. Vì lý do an ninh, một trong hai quốc gia có thể can thiệp dễ dàng, Hà Nội không có phương tiện nào để đối phó, lúc tướng Dương Văn Minh muốn giới hạn sự hiện diện của Mỹ ở miền Nam thì kết quả ra sao, hẳn ai cũng biết. Bắc Việt không thể quả quyết trong tương lai sẽ giữ được độc lập, bằng chứng là ba quần đảo di sản của ông cha để lại mấy đời đã bị chiếm mà không thấy phản đối.

Hòa bình, tự do, thống nhất, độc lập, nguyện vọng thiết tha của bao nhiêu thế hệ, giờ đây đối với nhân dân miền Nam là những danh từ trống rỗng, vô nghĩa. Hy vọng vụt chớm nở trong lòng dân tộc đã bị phân bội, những nụ cười vừa điểm trên môi đã vội tắt, những ánh mắt vui tươi tối sầm lại, thay thế bằng những cái nhìn sợ hãi lo âu. Hạnh phúc, hai chữ dường như đã biến mất trong ngôn ngữ Việt Nam. Nhân dân miền Nam không mong gì hơn cuộc chém giết chấm dứt, đời sống dễ dàng, không bị ai hà hiếp, hòa bình bây giờ đồng nghĩa với bóp chết tự do, thống nhất có nghĩa là cô lập với cộng đồng quốc tế, có nghĩa là đời sống cơ cực triền miên. Ngày 30-4 vừa qua là một khúc quanh lịch sử quan trọng, lần đầu tiên mới có được cơ hội thuận tiện để thực hiện những khát khao của dân tộc, ai ai cũng mong rằng quý vị trong chính phủ cách mạng lâm thời là những người của thời cuộc sẽ thỏa mãn những mong muốn của nhân dân. Nhân dân mong đợi quý vị đem lại cho họ một giải pháp công bằng, đến cả những người chống đối quý vị cũng không dám có thái độ vội vàng sợ lỡ mất cơ hội, họ mong rằng họ đã sai lầm nhưng sự thật thì họ không làm. Hiện nay, chúng tôi không thể nào yên lặng nữa, trước tình trạng nguy ngập, chúng tôi đã chờ 6 tháng rồi, chúng tôi không thể nhìn quốc gia tiếp tục hao gầy. Chúng tôi mong quý vị trong GPCMLT là những người thức thời, thay đổi chính sách kịp lúc để hòa bình có hy vọng được thực hiện, để cho quê hương là đất sống chứ không phải chỗ chết, để cho những người còn ẩn náu dưới địa đạo âm u hay còn rải rác theo khe suối bụi bờ sẽ bỏ súng để về sửa lại ngôi nhà sụp đổ cho xóm làng yên vui, để cho những người rời bỏ quê được trở về nơi chôn nhau cắt rốn, để mẹ ông bà tránh cảnh nắng sáng mưa chiều khói hương vắng lạnh, để mọi gia đình được đoàn tụ trong bữa cơm hương được thú vui đất nước tôi đã thanh bình.

TRẦN VĂN BÁ